TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận.

2. Ông Nguyễn Thế Hanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 16/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Thị T, sinh năm 1981; (vắng mặt)

ĐKHK, cư trú tại: Xóm 4, xã X, huyện H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1975; (vắng mặt)

ĐKHK, cư trú tại: Xóm 4, xã X, huyện H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn ngày 14/12/1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện H, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về chửi bới đánh đập vợ con, có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Vợ chồng đã sống ly

thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Hoàng Văn Q sinh ngày 16/11/2000; Hoàng Thị T sinh ngày 21/11/2004 và Hoàng Văn P sinh ngày 09/02/2010. Do cháu Q đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T và cháu P có nguyện vọng xin ở với mẹ nên chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị T đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống với nhau hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bố đẻ anh mất, cả nhà lo việc cho ông thì chị T có những lời lẽ thiếu tôn trọng đối với mẹ chồng nên gia đình anh không ai nói chuyện với chị T. Sau đó chị T tự ý bỏ về nhà đẻ sinh sống, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh đã nhiều lần đến đón chị T về chung sống cùng nhưng chị T nhất định không về. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh mong muốn vợ chồng chung sống để cùng nuôi dạy con cái. Nếu chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung như chị T trình bày. Do cháu Q đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T và cháu P, nếu Tòa án vẫn giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con và ý kiến của chị T.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Cháu Hoàng Thị T và cháu Hoàng Văn P đều ý kiến xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nhau.

* Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương và lời khai của những người hàng xóm nơi anh chị cư trú thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T chị T chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2001 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu khó làm ăn, không quan tâm tới vợ con, thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228,

Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị T được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị T và Hoàng Văn P cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện H, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xem xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T và đề nghị xin được đoàn tụ của anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị T anh T đã nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc anh T không chăm lo làm ăn, có những xử sự chưa phù hợp, thường xuyên rượu chè rồi về chửi đánh vợ con. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay và vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung; chị T không còn thương yêu, không còn tình cảm với anh T làm cho quan hệ hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị T ly hôn anh T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T anh T có 03 con chung, trong đó cháu Hoàng Văn Q sinh ngày 16/11/2000 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết. Cháu Hoàng Thị T và cháu Hoàng Văn P xin ở với mẹ, được anh T, chị T nhất trí, nên cần giao cháu T và cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với ý chí nguyện vọng của các bên đương sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Chị T anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Quách Thị T ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị T, sinh ngày 21/11/2004 và Hoàng Văn P, sinh ngày 09/02/2010 cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000421 ngày 17/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung